

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST

Ngày 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;

2. Bà Đoàn Sơn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thúc O, sinh năm 1978; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Văn T-1950 (sống); Mẹ: Nguyễn Thị T1-1962 (sống); A, chị, em ruột: Có 04 (Lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1989); Chồng: Trần Tuyết H, không xác định năm sinh, không đăng ký kết hôn; Con: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2024 cho đến nay.

Người làm chứng:

- Ông Trần Vũ L-1989

- Bà Nguyễn Thị Kim N (Chị)-1991

- Ông Nguyễn Bá H1-1964

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Thị Huyền T2-1996

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Huỳnh Thiện T3-1988

Địa chỉ: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Ông Lư Ngọc T4-1984

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Nguyễn Văn T5-1984

Địa chỉ: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Ông Huỳnh Tri Đ-1978

Địa chỉ: Phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Bị cáo và người làm chứng Nguyễn Thị Huyền T2 có mặt tại phiên tòa, những người làm chứng còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Tết (âm lịch) năm 2024, Nguyễn Thị Kim N em dâu của O nói với O là khi có người nghiện ma túy hỏi mua ma túy thì O chỉ qua nhà N bán ma túy cho họ hoặc O qua nhà N lấy ma túy về bán lại cho người nghiện, O đồng ý. Từ đó, O bắt đầu bán ma túy, khi người nghiện đến hỏi mua ma túy loại Heroine, Methamphetamine với giá 100.000 đồng hoặc 150.000 đồng thì O qua nhà N lấy ma túy về bán lại, N cho tiền mỗi gói ma túy bán được là 10.000 đồng; người nghiện hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng hoặc 350.000 đồng thì N cho tiền O mỗi gói ma túy bán được là 20.000 đồng. Trong một ngày, O bán ma túy cho khoảng 02 đến 03 lượt người nghiện đến mua, đồng thời O nhiều lần chỉ người nghiện qua nhà N để mua ma túy. Đến khoảng 06 giờ ngày 02/3/2024, O đi qua nhà N lấy ma túy loại H2 và M mục đích để về bán lại gồm: 01 gói giấy bạc, bên trong chứa ma túy; 01 đoạn ống nhựa không màu hàn kín, bên trong chứa ma túy; 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa ma túy; 12 đoạn ống nhựa không màu hàn kín, bên trong chứa ma túy; 03 gói nilon màu đen hàn kín, bên trong chứa ma túy; 02 gói nilon màu xanh dương hàn kín, bên trong chứa ma túy; 03 gói nilon màu xanh lá hàn kín, bên trong chứa ma túy và 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa ma túy, O không biết số ma túy N bán có

giá bao nhiêu tiền. Sau khi mua được ma túy, O mang về nhà lấy 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy, 01 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa ma túy và 01 gói nilon không màu hàn kín bên trong chứa ma túy để trên nắp máy giặt, phần ma túy còn lại O bỏ vào một hộp nhựa màu xanh rồi để lên nắp máy giặt.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Tri Đ đến nhà O hỏi mua ma túy loại Heroine với giá 150.000 đồng thì O đi vào trong nhà lấy ma túy ra để bán cho Được, tuy nhiên chưa kịp giao bán thì bị Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, lúc này O lấy hộp nhựa màu xanh bên trong chứa ma túy trước đó để trên nắp máy giặt ném ra ao cá để phi tang nhưng bị phát hiện thu giữ tất cả số ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy; 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, nghi vấn là ma túy; 01 gói giấy bạc nghi vấn bên trong có chứa chất ma túy; Tiền Việt Nam 22.900.000 đồng; 02 điện thoại di động các loại; các gói nilon không màu; các đoạn ống nhựa không màu, có màu và các đồ vật khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy; 01 hộp nhựa màu xanh không có nắp đậy, bên trong hộp nhựa chứa: 12 đoạn ống nhựa không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy; 03 gói nilon màu đen hàn kín; 02 gói nilon màu xanh dương hàn kín; 03 gói nilon màu xanh lá hàn kín; 01 gói nilon không màu hở một đầu, bên trong chứa chất bột dạng cục, màu trắng, nghi vấn là ma túy.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 64/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận:

- 01 gói giấy bạc, chứa chất bột (dạng cục) màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1016 gam;
- 01 đoạn ống nhựa không màu hàn kín, chứa tinh thể không màu (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1081 gam;
- 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa chất bột (dạng cục) màu trắng (ký hiệu M3), gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,0468 gam.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 65/KL-KTHS, ngày 08/3/2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận:

- 12 đoạn ống nhựa không màu hàn kín, đều chứa tinh thể không màu (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1282 gam;
- 03 gói nilon màu đen hàn kín, bên trong mỗi gói nilon đều có gói giấy bạc chứa chất bột (dạng cục) màu trắng (ký hiệu M2), gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,8176 gam;

- 02 gói nilon màu xanh dương hàn kín, bên trong mỗi gói nilon đều có gói giấy bạc chứa chất bột (dạng cục) màu trắng (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,4477 gam;

- 03 gói nilon màu xanh lá hàn kín, bên trong mỗi gói nilon đều có gói giấy bạc chứa chất bột (dạng cục) màu trắng (ký hiệu M4), gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,8097 gam;

- 01 gói nilon không màu hờ một đầu chứa chất bột (dạng cục) màu trắng (ký hiệu M5), gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 2,1708 gam;

Quá trình bán ma túy, O bán cho khoảng 20 người nghiện đến mua ma túy. Trong đó, O nhớ đã bán ma túy cho Huỳnh Tri Đ 01 lần, loại heroin với giá 150.000 đồng vào cuối tháng 02/2024; bán cho Lư Ngọc T4 01 lần, loại H2 và M với giá 150.000 đồng vào tháng 02/2024; còn lại những người mua ma túy khác thì O không biết rõ họ tên và địa chỉ. Trong một ngày bán ma túy, O thu lợi bất chính được số tiền từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng, do O bán ma túy không thường xuyên, số tiền thu lợi bất chính đã tiêu xài hết nên không xác định được tiền thu lợi bất chính là bao nhiêu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa O và những người liên quan, kết quả Đ khai nhận mua ma túy của O 03 lần, lần đầu ngày 27/02/2024, lần thứ hai ngày 28/02/2024, mỗi lần mua với giá 150.000 đồng, đến ngày 02/3/2024, Đ tiếp tục hỏi mua ma túy của O với giá 150.000 đồng nhưng O chưa giao được ma túy thì bị bắt; T4 mua ma túy của O 02 lần, vào ngày 10/02/2024 và ngày 28/02/2024, mỗi lần mua với giá 150.000 đồng. Đến ngày 02/3/2024, T4 đi đến nhà O để mua ma túy nhưng chưa mua được thì bị bắt; Riêng đối với Huỳnh Thiện T3 và Nguyễn Văn T5 khai nhận nhiều lần mua ma túy của O, mỗi lần mua với giá 150.000 đồng nhưng không nhớ rõ thời gian, lần gần nhất T3 mua ma túy là vào ngày 01/3/2024, lần gần nhất T5 mua ma túy vào ngày 29/02/2024. Đến ngày 02/3/2024, T3 và T5 tiếp tục đi đến nhà O để mua ma túy nhưng chưa mua được thì bị cơ quan điều tra mời làm việc; Đối với Nguyễn Kim N xác định không có thỏa thuận hay giao dịch mua bán ma túy với O và những người khác.

Tại cáo trạng số 65/CT-VKSVT ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Thúy O về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo xác định quá trình bán ma túy, bị cáo thu lợi bất chính được số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý nộp số tiền này sung ngân sách Nhà nước. Bị

cáo đồng ý việc đề nghị tạm giữ số tiền 22.900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thúy O phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy O từ 08 năm đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 bao niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,0800 gam, M3: 0,0270 gam được niêm phong số 64/KL-KTHS ngày 08/3/2024, bên ngoài niêm phong có chữ ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H3 và dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 bao niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,1089 gam; M2: 1,7370 gam, M3: 0,4061 gam, M4: 0,7707 gam, M5: 2,1252 gam được niêm phong số 65/KL-KTHS ngày 08/3/2024, bên ngoài niêm phong có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A và dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 hộp nhựa không màu có nắp đậy màu xanh, bên trong chứa: 20 đoạn ống nhựa không màu hở một đầu, 10 đoạn ống nhựa màu hồng hở một đầu, 15 đoạn ống nhựa màu xanh hở một đầu, tất cả các đoạn ống nhựa không chứa gì bên trong.

+ 01 hộp nhựa màu xanh không có nắp đậy;

+ 01 nắp nhựa màu xanh;

+ 01 gói nilon không màu hở một đầu, bên trong chứa: 20 miếng giấy bạc;

+ 01 cây kéo bằng kim loại;

+ 01 bọc nilon màu hồng, bên trong chứa 15 ống kim tiêm chưa qua sử dụng;

+ 03 hột quẹt gas, đã qua sử dụng;

+ 01 gói nilon không màu bên trong chứa 20 bọc nilon không màu kích thước (7x14) cm, tất cả các bọc nilon không chứa gì bên trong.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thúy O nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thúy O 01 bao niêm phong bên trong chứa: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh loại bàn phím, Model: TA-1203, số IMEI: 353120110130266, không gắn sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu

Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, MODEL: SM-J710FN/DS, không gắn sim, đã qua sử dụng, bên ngoài bao niêm phong có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Văn H4, chữ ký Điều tra viên Đinh Duy B, chữ ký ghi tên Nguyễn Thúy O và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thúy O số tiền 22.900.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với các khoản tiền mà bị cáo phải nộp.

* Các vấn đề khác:

Đối với Huỳnh Thiện T3, Lư Ngọc T4, Nguyễn Văn T5, Huỳnh Tri Đ đã mua ma túy của O nhiều lần, mục đích để về sử dụng và đã sử dụng hết số ma túy nên không thu giữ được ma túy. Vì vậy, hành vi của T3, T4, T5, Đ thực hiện chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cơ quan điều tra đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Kim N không thừa nhận bán ma túy cho O, ngoài lời khai của O thì chưa có chứng cứ nào khác chứng minh N bán ma túy cho O, do đó chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với N, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho khoảng 20 lượt người nghiện để thu lợi bất chính, trong đó, bị cáo xác định bán ma túy cho Huỳnh Tri Đ 02 lần, Lư Ngọc T4 01 lần và bán

ma túy cho nhiều người khác nhưng không xác định được họ tên và thời gian cụ thể. Ngày 02/3/2024, bị cáo có hành vi mua ma túy của người khác, có tổng khối lượng 5,5405 gam (trong đó, loại Heroin 5,3942 gam và Methamphetamine 0,1463 gam) mang về nhà cất giấu mục đích bán lại cho người nghiện, sau đó bị công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người phụ nữ đã có gia đình chồng con, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản,... Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; về nhân thân bị cáo tốt từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thúy O phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy O 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 02/3/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo nộp 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến phạm tội gồm:

+ 01 bao niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,0800 gam, M3: 0,0270 gam được niêm phong số 64/KL-KTHS ngày 08/3/2024, bên ngoài niêm phong có chữa ký cán bộ niêm phong Đặng Thúy H3 và dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 bao niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,1089 gam; M2: 1,7370 gam, M3: 0,4061 gam, M4: 0,7707 gam, M5: 2,1252 gam được niêm phong số 65/KL-KTHS ngày 08/3/2024, bên ngoài niêm phong có chữa ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A và dấu tròn đỏ của Phòng K Công an thành phố C.

+ 01 hộp nhựa không màu có nắp đậy màu xanh, bên trong chứa: 20 đoạn ống nhựa không màu hở một đầu, 10 đoạn ống nhựa màu hồng hở một đầu, 15 đoạn ống nhựa màu xanh hở một đầu, tất cả các đoạn ống nhựa không chứa gì bên trong.

+ 01 hộp nhựa màu xanh không có nắp đậy;

+ 01 nắp nhựa màu xanh;

+ 01 gói nilon không màu hở một đầu, bên trong chứa: 20 miếng giấy bạc;

+ 01 cây kéo bằng kim loại;

+ 01 bọc nilon màu hồng, bên trong chứa 15 ống kim tiêm chưa qua sử dụng;

+ 03 hột quẹt gas, đã qua sử dụng;

+ 01 gói nilon không màu bên trong chứa 20 bọc nilon không màu kích thước (7x14) cm, tất cả các bọc nilon không chứa gì bên trong.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thúy O nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thúy O 01 bao niêm phong bên trong chứa: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh loại bàn phím, Model: TA-1203, số IMEI: 353120110130266, không gắn sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, MODEL: SM-J710FN/DS, không gắn sim, đã qua sử dụng, bên ngoài bao niêm phong có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Văn H4, chữ ký Điều tra viên Đinh Duy B, chữ ký ghi tên Nguyễn Thúy O và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thúy O số tiền 22.900.000 đồng (*Hai mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối

với các khoản tiền mà bị cáo phải nộp.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKSVT ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thúy O phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Sáu